

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỘT
TỈNH ĐẮK LẮK

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 330/2023/HS-ST

Ngày 06-11-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỘT, TỈNH ĐẮK LẮK

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kiều My.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Trọng Tâm, ông Lê Văn Tập.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Đỗ Thị Hồng Hà - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Văn Luyến - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 11 năm 2023 tại Trụ sở Toà án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 334/2023/TLST-HS ngày 13 tháng 10 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 341/2023/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 10 năm 2023, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Dương Thị P**; tên gọi khác: Dương P; Sinh ngày 17/6/1994 tại tỉnh Đắk Lắk.

Nơi cư trú: Thôn X, thị trấn E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Dương Đình T và bà Phạm Thị M; bị cáo chưa có chồng con.

Tiền án: Không; Tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 05/7/2023 đến ngày 14/7/2023 bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay.

Có mặt tại phiên tòa.

- **Người bào chữa cho bị cáo Dương Thị P:** Bà Nguyễn Thị Thanh L – Luật sư thuộc Văn phòng luật sư L, Đoàn luật sư tỉnh Đắk Lắk. Địa chỉ: Số X đường H, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk (Có mặt).

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Bà Nguyễn Thị Bích V, sinh năm 1985 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn X, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

2. Bà Phan Thị Thanh D, sinh năm 1960 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Hẻm X đường N, tổ dân phố Y, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

3. Ông Dương Đình T, sinh năm 1972 (Có mặt).

Địa chỉ: Thôn X, thị trấn E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk.

- Người chứng kiến:

1. Ông Nguyễn Doãn T, sinh năm 1963 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Số X đường Y, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

2. Ông Lê Minh V, sinh năm 1960 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Số X đường N, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Dương Thị P do không có nghề nghiệp ổn định, để có tiền tiêu xài nên nảy sinh ý định mua chất thảo mộc khô được tẩm ướp ma túy có tên thường gọi là ma túy DOMINIX về bán lại kiếm lời. Qua các mối quan hệ xã hội P biết một người nam giới sử dụng tài khoản Facebook tên “Nghêu Mai C” (chưa xác định được nhân thân, lai lịch) có bán ma túy DOMINIX. Ngày 02/7/2023 P sử dụng điện thoại di động, hiệu Iphone, màu tím, đăng nhập vào tài khoản Facebook của P tên “Dương P” liên lạc với Facebook tên “Nghêu Mai C” mua ma túy DOMINIX với số tiền 900.000 đồng và gửi qua dịch vụ chuyển phát nhanh. Ngày 03/7/2023 có nhân viên giao hàng chuyển phát nhanh (chưa xác định được nhân thân, lai lịch) đến giao cho P 01 (một) hộp giấy. Khi mở ra kiểm tra thì thấy có 06 (sáu) hộp giấy màu nâu, trong mỗi hộp giấy có 08 (tám) gói giấy dạng điều, hình trụ màu nâu bên trong đều có chứa chất thảo mộc khô, tổng số là 48 (bốn mươi tám) gói giấy dạng điều, hình trụ màu nâu. Biết đó là ma túy, P mang về nơi ở tại địa chỉ: Số X đường K, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk cất giấu mục đích để bán kiếm lời. Vào khoảng 13 giờ ngày 05/7/2023, có một người nam giới (không rõ nhân thân, lai lịch) sử dụng số điện thoại 0877.743.0XX gọi vào số điện thoại 0865.392.2XX gắn trên điện thoại di động, hiệu Iphone, màu tím của P, hỏi mua 01 (một) hộp ma túy loại DOMINIX, P đồng ý bán với giá 400.000 đồng và hẹn đến nơi ở của P để bán. Sau đó, P cầm 01 (một) hộp ma túy loại DOMINIX trên tay từ nhà ra ngoài đường, tại địa chỉ số X đường K, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk để chờ người nam giới trên đến giao ma túy nhưng chưa kịp giao thì bị lực lượng Công an phát hiện bắt quả tang cùng tang vật và được niêm phong theo quy định.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của P tại địa chỉ số X đường K, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, phát hiện trong tủ quần áo kê sát tường gần cửa ra

vào thu giữ 05 (năm) gói giấy màu nâu, bên trong mỗi gói chứa 08 (tám) gói giấy hình trụ, dạng điều, tổng cộng là 40 (bốn mươi) gói giấy hình trụ, dạng điều và bên trong có chứa chất thảo mộc khô màu nâu. Cơ quan Công an đã niêm phong theo quy định trong một hộp giấy có chữ ký xác nhận của Dương Thị P, Nguyễn Doãn T, Lê Minh V và đóng dấu tròn màu đỏ của Công an phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

Cơ quan điều tra tiến hành cho Dương Thị P xét nghiệm, kết quả xác định P âm tính đối với ma túy.

Tại bản Kết luận giám định số: 1557/KL-KTHS ngày 02 tháng 8 năm 2023 của Phân viện Kỹ thuật hình sự tại Đà Nẵng – Viện Khoa học hình sự kết luận:

- Mẫu thảo mộc khô màu nâu bên trong 08 (tám) gói giấy hình trụ màu nâu (dạng điều thuốc lá), tất cả đựng trong hộp giấy màu nâu, niêm phong bên trong hộp giấy bên ngoài được dán kín bằng giấy niêm phong và Mẫu thảo mộc khô màu nâu bên trong 40 (bốn mươi) gói giấy hình trụ màu nâu (dạng điều thuốc lá), tất cả đựng trong 05 (năm) hộp giấy màu nâu (mỗi hộp giấy chứa 08 vật hình trụ), niêm phong bên trong hộp giấy bên ngoài được dán kín bằng giấy niêm phong, gửi giám định đều có tìm thấy chất ma túy MDMA-4en-PINACA (MDMA-4en-PINACA thuộc nhóm ma túy Cần sa tổng hợp).

Tổng khối lượng thảo mộc khô màu nâu bên trong 08 (tám) gói giấy hình trụ màu nâu (dạng điều thuốc lá), tất cả đựng trong hộp giấy màu nâu, niêm phong bên trong hộp giấy bên ngoài được dán kín bằng giấy niêm phong là: 7,72 gam.

Tổng khối lượng thảo mộc khô màu nâu bên trong 40 (bốn mươi) gói giấy hình trụ màu nâu (dạng điều thuốc lá), tất cả đựng trong 05 (năm) hộp giấy màu nâu (mỗi hộp giấy chứa 08 vật hình trụ), niêm phong bên trong hộp giấy bên ngoài được dán kín bằng giấy niêm phong là: 38,60 gam.

- Mẫu thảo mộc khô chứa Cần sa tổng hợp thường được tạo ra bằng cách lấy tinh thể chất Cần sa tổng hợp, hoà vào dung môi, sau đó phun tẩm lên các mẫu thảo mộc khô (thảo mộc khô ban đầu thông thường không chứa chất ma túy).

- Hiện nay, Viện Khoa học hình sự và Phân viện Khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng không có mẫu chuẩn định lượng chất ma túy MDMA-4en-PINACA nên không thể xác định được hàm lượng cũng như khối lượng chất ma túy MDMA-4en-PINACA trong các mẫu vật gửi giám định.

Cáo trạng số 333/CT-VKS ngày 12 tháng 10 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk truy tố đối với bị cáo Dương Thị P, về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”, theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Dương Thị P đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như bản Cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk đã truy tố.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột giữ nguyên nội dung bản Cáo trạng, đồng thời phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi nguy hiểm của bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Dương Thị P phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Về hình phạt: Căn cứ khoản 1 Điều 251, Điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Dương Thị P từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47, Điều 48 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tịch thu tiêu hủy: 43,13 gam thảo mộc khô màu nâu có chất ma túy MDMA-4en-PINACA còn lại sau giám định và toàn bộ vỏ bao gói, được niêm phong trong phong bì số: 1557/KL-KTHS ngày 02/8/2023 của Phân viện Khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng.

Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone, màu tím, số imei 353360945858XXX, gắn sim số 0865.392.2XX của bị cáo Dương Thị P.

Người bào chữa cho bị cáo Dương Thị P trình bày lời bào chữa:

Đồng ý với quan điểm truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk về tội danh, khung hình phạt, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Về mức hình phạt, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét về nhân thân cũng như các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự cho bị cáo được áp dụng mức hình phạt là 02 năm tù.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột giữ nguyên quan điểm truy tố cũng như mức đề nghị hình phạt đối với bị cáo.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận, bào chữa gì thêm, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng

về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nội dung bản Cáo trạng, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 13 giờ ngày 05/7/2023 tại trước số X đường K, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, Dương Thị P có hành vi mang một hộp ma túy chứa 7,72 gam thảo mộc khô dạng điều tẩm chất ma túy loại MDMA-4en-PINACA (MDMA-4en-PINACA thuộc nhóm ma túy Cần sa tổng hợp) đi bán nhưng chưa kịp bán thì bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột phát hiện, bắt quả tang. Qua khám xét nơi ở của P tại địa chỉ số X đường K, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk thu giữ: 38,60 gam thảo mộc khô dạng điều tẩm chất ma túy loại MDMA-4en-PINACA, P khai nhận cất giấu mục đích để bán kiếm lời.

Hành vi của bị cáo Dương Thị P đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.”

Hành vi của bị cáo gây nguy hiểm cho xã hội, xâm hại tới chính sách độc quyền quản lý về ma túy của nhà nước. Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được rằng mọi hành vi mua bán chất ma túy đều bị pháp luật nghiêm cấm. Nhưng do ý thức coi thường pháp luật, muốn có tiền bằng con đường bất chính, bị cáo đã mua bán trái phép chất ma túy mục đích để kiếm lời. Vì vậy, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự do lỗi cố ý gây ra.

[3] Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột truy tố bị cáo Dương Thị P về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Về tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội, bị cáo có ông nội là người có công cách mạng được tặng thưởng huy chương kháng chiến, gia đình bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm

hình sự quy định tại điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử xem xét khi quyết định hình phạt, thể hiện chính sách nhân đạo, khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội.

Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng. Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, đồng thời có tác dụng răn đe, phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột là phù hợp.

[5] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47, Điều 48 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đối với: 43,13 gam thảo mộc khô màu nâu có chất ma túy MDMA-4en-PINACA còn lại sau giám định và toàn bộ vỏ bao gói, được niêm phong trong phong bì số: 1557/KL-KTHS ngày 02/8/2023 của Phân viện Khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng, là tang vật của vụ án nên cần tịch thu tiêu hủy là phù hợp.

Đối với: 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone, màu tím, số imei 353360945858XXX, gắn sim số 0865.392.2XX của bị cáo Dương Thị P, là P tiện bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước là phù hợp.

[6] Đối với nguồn gốc ma túy trong vụ án, bị cáo Dương Thị P khai nhận mua của người nam thanh niên có tài khoản Facebook tên “Nghêu Mai C”. Quá trình điều tra, chưa xác minh được nhân thân, lai lịch của đối tượng này. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột tách hành vi của đối tượng trên ra khỏi vụ án để tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ, xử lý sau là phù hợp.

Đối với người nam giới mua ma túy của bị cáo Dương Thị P, sử dụng số điện thoại 0877.743.0XX. Quá trình điều tra xác định số điện thoại trên là do bà Nguyễn Thị Bích V đứng tên chủ sở hữu. Khoảng tháng 5/2023, bà V có làm thất lạc căn cước công dân và không biết ai sử dụng thông tin, căn cước để đăng ký số thuê bao trên. Cuối tháng 5/2023 có một người nam giới (chưa xác định được nhân thân, lai lịch) đã trả lại căn cước cho bà V. Bà V không sử dụng số thuê bao trên. Đến nay vẫn chưa xác định được nhân thân, lai lịch của người mua ma túy. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột tách hành vi của các đối tượng trên ra khỏi vụ án để tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ, xử lý sau là phù hợp.

Đối với căn nhà tại địa chỉ số X đường K, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk nơi bị cáo Dương Thị P cất giấu ma túy. Quá trình điều tra xác định căn nhà trên do bà Phan Thị Thanh D là chủ sở hữu. Bà D cho bị cáo thuê để sinh sống, bà D không biết việc bị cáo cất giấu ma túy, mua bán trái phép chất ma túy và không đồng phạm với bị cáo P. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành

phố Buôn Ma Thuột không đề cập xử lý đối với bà D và căn nhà nêu trên là phù hợp.

[7] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Về tội danh: Căn cứ khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố bị cáo Dương Thị P phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”;

[2] Về hình phạt: Căn cứ khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Dương Thị P **02 (Hai) năm tù**.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày chấp hành án, được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 05/7/2023 đến ngày 14/7/2023.

[3] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47, Điều 48 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tịch thu tiêu hủy: 43,13 gam thảo mộc khô màu nâu có chất ma túy MDMA-4en-PINACA còn lại sau giám định và toàn bộ vỏ bao gói, được niêm phong trong phong bì số: 1557/KL-KTHS ngày 02/8/2023 của Phân viện Khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng.

Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: 01 (Một) điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone, màu tím, số imei 353360945858XXX, gắn sim số 0865.392.2XX của bị cáo Dương Thị P.

(Vật chứng nêu trên có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 03/11/2023 giữa Công an thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk với Chi cục thi hành án dân sự thành phố B, tỉnh Đắk Lắk).

[4] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Dương Thị P phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án hợp lệ.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT 1 – TAND TC;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND Tp. Buôn Ma Thuột;
- Công an Tp. Buôn Ma Thuột;
- Thi hành án phạt tù (để thi hành);
- Chi cục THADS Tp. B;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Bị cáo, các đương sự;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Kiều My